| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 23/2019/ QĐST - HNGĐ | *Thanh Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh B – Sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: xóm S C, xã S H, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã T L, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Phạm Văn C – Sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm S C, xã S H, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị Thanh B và anh Phạm Văn C.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:**

- Về con chung: Chị Trần Thị Thanh B và anh Phạm Văn Ch đều thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th - Sinh ngày 14/6/2018 hiện đang ở cùng chị B. Nay ly hôn chị B và anh Ch đều tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Anh Th đến khi thành niên. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị B không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Trần Thị Thanh B và anh Phạm Văn Ch đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001568 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã Sơn Hùng*
- *L- u HSVA.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Khắc Vĩnh**